

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NINH HÒA  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **58/2019/HS-ST**  
Ngày 29-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thùy My**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hiếu**

Bà **Trần Thị Hiến**

**Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Hà Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông **Trương Ngọc Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Bảo D** - Sinh năm: 199 ; tại: Ninh Hòa, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T, sinh năm: 197 và bà: Huỳnh Thị Thu Tr, sinh năm: 197 ; Em ruột: Lê Bảo N - Sinh năm 200 ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/201 ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mạc Đức H** - Sinh năm: 199 ; tại: Ninh Hòa, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ cửa nhôm; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mạc Đức S (đã chết) và bà: Bùi Thị T, sinh năm: 195 ; Anh em ruột: Mạc Hồng S, Mạc Đức Hòa Q; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm: 199 , có hai con: lớn sinh năm 20 , nhỏ sinh năm 20 ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 501..**

Địa chỉ: Tổ , thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đới Văn H** – Giám đốc Công ty

Nơi cư trú: 693B/5 Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Phạm Trọng T** – sinh năm 199

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông **Lê Đức Sinh N** – sinh năm 198

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị G** – sinh năm 199

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Ông **Nghiêm Quốc C** – sinh năm 196

Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Ông **Phạm Tiến C** – sinh năm 195

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông **Hoàng Văn T** – sinh năm 197

Nơi ĐKNKTT: Xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông **Vũ Văn H** – sinh năm 196

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Phương H** – sinh năm 199

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/201 Lê Bảo D rủ Phạm Trọng T cùng Nguyễn Duy Tr đi trộm cắp tài sản thì cả hai đồng ý. Do biết cầu D đang xây dựng nên D điều khiển xe mô tô hiệu Dream chở T, Tr tới bãi tập kết vật liệu công trình, tại đây T, Tr đã lần lượt khiêng ba thanh sắt dầm ngang I260 của Công ty cổ phần xây dựng công trình 501.. trụ sở tại Đà Nẵng rồi bỏ lên xe mô tô để D chở đến nghĩa địa xã N, thị xã Ninh Hòa cất giấu chờ tiêu thụ. Sau đó, D, Tr đến gặp ông Phạm Tiến C là chủ cơ sở mua phế liệu để giao dịch bán sắt nhưng ông C không mua. Sợ bị phát hiện, D đã nhờ Mạc Đức H dùng xe mô tô có gắn móc kéo chở ba thanh sắt I260 từ nghĩa địa về trước nhà H cất giữ, H biết số sắt này do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với tổng số tiền là 1.600.000 đồng, khi sự việc bị phát hiện H đã mang số sắt trên bỏ lại nghĩa địa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 4/KL-HĐĐG ngày 04/6/201 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận 03 thanh sắt dầm ngang I260 có giá trị 5.220.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng cũng như tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê Bảo D về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Bảo D từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 – 24 tháng.

- Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Mạc Đức H về tội “Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có”, đề nghị xử phạt bị cáo Mạc Đức H từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 – 18 tháng.

*Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần Xây dựng công trình 501.; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra thành vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

*Vật chứng vụ án:*

- Ba thanh sắt dầm I260 đã trả lại cho Công ty xây dựng công trình 501.. nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Vật chứng là phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và sung công quỹ 01 (Một) xe mô tô hiệu JALUKA không có biển kiểm soát và gắn móc kéo.

Bị cáo Lê Bảo D, Mạc Đức H không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Bảo D nói lời sau cùng trước khi nghị án: “Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại”.

Bị cáo Mạc Đức H nói lời sau cùng trước khi nghị án: “Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Bảo D, Mạc Đức H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Bảo D biết cầu D đang xây dựng nên bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Dream chở T, Tr tới bãi tập kết vật liệu công trình, tại đây T, Tr đã lần lượt khiêng 03 (ba) thanh sắt dầm ngang I260 của Công ty cổ phần xây dựng công trình 501.. rồi bỏ lên xe mô tô để D chở đến nghĩa địa xã N, thị xã Ninh Hòa cất giấu chờ tiêu thụ. Hội đồng định giá tài sản kết luận 03 thanh sắt dầm ngang I260 có giá trị 5.220.000 đồng. Do đó, có cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Bảo D đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người rủ rờ, thực hành tích cực, hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Công ty cổ phần Xây dựng công trình 501.. đã được pháp luật bảo vệ mà còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương; chỉ vì lười lao động, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác mà đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[2.2] Đối với bị cáo Mạc Đức H, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo Mạc Đức H biết số sắt này do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 1.600.000 đồng khi bị cáo D nhờ bị cáo Hòa dùng xe mô tô có gắn móc kéo chở ba thanh sắt I260 từ nghĩa địa về trước nhà bị cáo H để cất giữ, khi sự việc bị phát hiện bị cáo H đã mang số sắt trên bỏ lại nghĩa địa.

Do đó, có cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Mạc Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo biết số sắt này do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua nhằm bán hưởng lợi là xem thường pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hiện nay bị cáo có con nhỏ dưới 01 tuổi. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[2.3] Đối với bị can Nguyễn Duy Tr hiện nay đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã khi bắt được bị can sẽ phục hồi điều tra xử lý theo quy định.

Đối với Phạm Trọng T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào làm việc được với T có đủ căn cứ thì khởi tố xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần Xây dựng công trình 501.; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra thành vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Vật chứng vụ án:

- Ba thanh sắt dầm I260 đã trả lại cho Công ty xây dựng công trình 501.. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu và sung công quỹ 01 (Một) xe mô tô hiệu JALUKA không có biển kiểm soát và gắn móc kéo.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Bảo D;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mạc Đức H;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với các bị cáo Lê Bảo D, Mạc Đức H.

#### **Xử phạt:**

- Bị cáo Lê Bảo D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Mạc Đức H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Lê Bảo D, Mạc Đức H cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới

theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này (theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015).

**Về trách nhiệm dân sự:** Tách ra thành vụ kiện dân sự khác khi nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu.

**Vật chứng vụ án:** Tịch thu và sung công quỹ 01 (Một) xe mô tô hiệu JALUKA không có biển kiểm soát và gắn móc kéo (Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thị xã Ninh Hòa và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 12/11/2019).

**Về án phí:** Buộc các bị cáo Lê Bảo D, Mạc Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký, đóng dấu)

**Phạm Thùy My**